

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ CÔNG THƯƠNG****BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/TT-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2012

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết việc cấp, cấp lại, sửa đổi bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (sau đây gọi tắt là Văn phòng đại diện).

2. Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và các tổ chức nước ngoài khác là các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài).

Điều 2. Tổ chức của Văn phòng đại diện

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tự quyết định cơ cấu tổ chức, người đứng đầu của Văn phòng đại diện của mình tại Việt Nam và phải thể hiện rõ các nội dung này tại Điều lệ hoặc quy chế hoạt động dự kiến của Văn phòng đại diện tại Việt Nam trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Điều 3. Thông báo hoạt động của Văn phòng đại diện

1. Văn phòng đại diện có trách nhiệm thông báo hoạt động theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP.

2. Văn bản thông báo thực hiện theo mẫu XTTMNN-1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Báo cáo hoạt động

1. Trường hợp báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, Văn phòng đại diện có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản về hoạt động của mình trong năm trước đó tới Bộ Công Thương theo mẫu XTTMNN-2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu, Văn phòng đại diện có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CHẤM DỨT, THU HỒI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 5. Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

1. Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài gửi 1 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến cơ quan cấp Giấy phép theo quy định tại Nghị định số 100/2011/NĐ-CP (nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Xúc tiến thương mại hoặc gửi qua đường bưu điện). Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP. Đơn đề nghị thực hiện theo mẫu XTTMNN-4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Trường hợp nộp trực tiếp hồ sơ, người nộp hồ sơ phải xuất trình Giấy ủy quyền của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

Khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm ghi Giấy biên nhận. Giấy biên nhận được lập thành 2 bản theo mẫu XTTMNN-5 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, 1 bản giao cho tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và 1 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy phép;

b) Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, cơ quan cấp Giấy phép tiếp nhận hồ sơ theo quy định và không ghi Giấy biên nhận;

c) Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến trong trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc được tính theo ngày nhận ghi trên Giấy biên nhận trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, cấp hoặc không cấp cho tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. Giấy phép thực hiện theo mẫu XTTMNN-6 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện được xem là đã đầy đủ, hợp lệ nếu cơ quan cấp Giấy phép không có ý kiến (bằng văn bản) về hồ sơ trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với cả trường hợp hồ sơ nộp lần đầu và trường hợp hồ sơ được nộp lại sau khi bổ sung, hoàn chỉnh).

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài phải bổ sung, hoàn chỉnh và gửi lại hồ sơ.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

1. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi theo Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài phải gửi 1 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến cơ quan cấp Giấy phép (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP. Đơn đề nghị thực hiện theo mẫu XTTMNN-7 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư này. Thời hạn giải quyết thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP.

Điều 7. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

1. Trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi theo Điều 18 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài phải gửi 1 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến cơ quan cấp Giấy phép (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP. Đơn đề nghị thực hiện theo mẫu XTTMNN-8 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài phải gửi 1 đơn đề nghị thực hiện theo mẫu XTTMNN-8 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và kèm theo các tài liệu sau:

a) Bản gốc giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp;

b) 1 bản sao Giấy đăng ký thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài;

c) 1 bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài;

d) 1 bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

đ) 1 bản Lý lịch của người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

e) Các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d, đ phải được dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư này. Thời hạn giải quyết là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

1. Trường hợp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài phải gửi 1 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan cấp Giấy phép (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP. Đơn đề nghị thực hiện theo mẫu XTTMNN-9 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự, thời hạn tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại thực hiện theo như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư này.

Điều 9. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện

1. Trường hợp chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài phải gửi 1 bộ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động đến cơ quan cấp Giấy phép (nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện).

2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động bao gồm:

a) 1 Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo mẫu XTTMNN-3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện

nếu không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Các trường hợp khác chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và Văn phòng đại diện phải thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 100/2011/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

Điều 10. Thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện

1. Trong các trường hợp bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP, cơ quan cấp Giấy phép ra quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

2. Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thực hiện theo mẫu XTTMNN-10 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Xúc tiến thương mại có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

b) Tổ chức việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt, thu hồi giấy phép hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trên phạm vi cả nước, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam theo thẩm quyền;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam trên phạm vi toàn quốc.

2. Các cơ quan đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp tham gia công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện theo thẩm quyền.

3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Văn phòng đại diện của

tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại) công tác quản lý, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trên địa bàn.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2012.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thành Biên

Phụ lục

*Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BCT
ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương*

1. Thông báo hoạt động của văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-1)
2. Báo cáo hoạt động của văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-2)
3. Đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-3)
4. Đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-4)
5. Giấy biên nhận (Mẫu XTTMNN-5)
6. Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-6)
7. Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-7)
8. Đề nghị cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-8)
9. Đề nghị gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-9)
10. Quyết định thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện (Mẫu XTTMNN-10)

Mẫu XTTMNN-1

Tên VPĐD XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

..... (ghi tên theo Giấy phép)

Kính gửi:.....

Văn phòng đại diện (ghi rõ tên theo Giấy phép).....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập).....

Được thành lập tại giấy phép số..... ngày.... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại

Thông báo chính thức hoạt động kể từ ngày... tháng... năm... với nội dung như sau:

I. Tên Văn phòng đại diện

Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên ghi trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện).....

Tên viết tắt: (nếu có)

Do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Thời gian hoạt động: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Địa chỉ trụ sở chính Văn phòng đại diện: (ghi theo Giấy phép).....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: (nếu có).....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng: (nếu có)

II. Nhân sự của Văn phòng đại diện

1. Người đứng đầu Văn phòng đại diện

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

2. Nhân viên làm việc tại Văn phòng đại diện

Nhân viên nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện: (ghi rõ họ và tên, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp, chức danh tại Văn phòng đại diện, giấy phép lao động tại Việt Nam).

Nhân viên Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện: (ghi rõ họ và tên, giới tính, số chứng minh nhân dân, ngày cấp và nơi cấp, chức danh tại Văn phòng đại diện).

III. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể theo Giấy phép)
.....

Văn phòng đại diện (ghi rõ tên theo Giấy phép) đã làm thủ tục đăng tin thông báo hoạt động trên báo..... (tên tờ báo viết hoặc báo điện tử) số ra ngày..... tháng..... năm...../.

Người đứng đầu Văn phòng đại diện

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu XTTMNN-2

Tên VPDD XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
(Năm....)

Kính gửi: Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên ghi trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện).....

Tên viết tắt: (nếu có)

Do..... cấp ngày.... tháng..... năm....

Địa chỉ trụ sở chính Văn phòng đại diện: (ghi theo Giấy phép).....

Điện thoại:..... Fax:

Văn phòng đại diện (ghi rõ tên theo Giấy phép)..... báo cáo hoạt động trong thời gian từ ngày..... tháng..... năm đến ngày.... tháng.... năm.... với nội dung cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Văn phòng đại diện

1. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể theo Giấy phép thành lập).

2. Tình hình hoạt động thực tế trong năm: (Văn phòng đại diện báo cáo cụ thể những hoạt động dựa theo tình hình thực tế trong năm).

3. Đánh giá chung về tình hình hoạt động trong năm.

II. Một số kiến nghị, đề xuất

.....

Văn phòng đại diện (ghi rõ tên theo Giấy phép)..... chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung báo cáo trên./.

Người đứng đầu Văn phòng đại diện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu XTTMNN-3

Tên tổ chức XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày...tháng...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN.....(ghi tên theo Giấy phép thành lập)

Kính gửi: Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, theo tên đầy đủ của tổ chức):.....

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch tổ chức xúc tiến thương mại:.....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):.....

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư số.../2012/TT-BCT ngày... tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (tên đầy đủ của tổ chức) thông báo chấm dứt hoạt động của:

Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên trên Giấy phép thành lập)

Tên viết tắt (nếu có):

Giấy phép thành lập số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện (địa chỉ trên Giấy phép thành lập):

Điện thoại:..... Fax:

Email:

Thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động: ngày..... tháng..... năm.....

Lý do chấm dứt hoạt động:

Văn phòng đại diện (ghi rõ tên theo Giấy phép) đã thực hiện đầy đủ việc thanh toán các khoản nợ và hoàn thành các nghĩa vụ có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động.

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (tên đầy đủ của tổ chức) cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông báo này./.

**Đại diện có thẩm quyền của
tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Các tài liệu kèm theo:

- Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.
- Bản sao giấy tờ chứng minh Văn phòng đại diện đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán xong các khoản nợ và các nghĩa vụ khác với nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan.

Mẫu XTTMNN-4

Tên tổ chức XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên đầy đủ của tổ chức):

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập).....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:.....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:

Chức vụ:

Quốc tịch:

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư số.../2012/TT-BCT ngày... tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi tên đầy đủ của tổ chức) đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam cụ thể như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm).

Tên viết tắt: (nếu có)

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu cụ thể những hoạt động sẽ tiến hành)

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:..... Giới tính:

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm... tại....

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (ghi tên đầy đủ của tổ chức) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền
của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài
(Ký ghi rõ họ tên & đóng dấu)**

Hồ sơ gửi kèm:

- 01 văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài (nơi mà tổ chức xúc tiến thương mại đặt trụ sở chính) cho phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

- 01 bản sao Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập xác nhận;

- 01 bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài;

- 01 bản Điều lệ hoặc quy chế hoạt động dự kiến của Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

- 01 bản Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong 01 (một) năm gần nhất và dự kiến các hoạt động tại Việt Nam;

- 01 bản Lý lịch của người dự kiến làm người đứng đầu Văn phòng đại diện và 01 bản sao có chứng thực văn bản bổ nhiệm làm người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Mẫu XTTMNN-5

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

GIẤY BIÊN NHẬN

1. Ngày... tháng... năm... Cục Xúc tiến thương mại tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của: (tên đầy đủ của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài)

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

2. Hồ sơ gồm:

- 01 văn bản đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do đại diện có thẩm quyền của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài ký;

- 01 văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài (nơi mà tổ chức xúc tiến thương mại đặt trụ sở chính) cho phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật);

- 01 bản sao Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập xác nhận (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật);

- 01 bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật);

- 01 bản Điều lệ hoặc quy chế hoạt động dự kiến của Văn phòng đại diện tại Việt Nam (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật);

- 01 bản Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong 01 (một) năm gần nhất và dự kiến các hoạt động tại Việt Nam (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật);

- 01 bản Lý lịch của người dự kiến làm người đứng đầu Văn phòng đại diện và 01 bản sao có chứng thực văn bản bổ nhiệm làm người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Việt Nam (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật).

- Các giấy tờ khác.

3. Ngày trả kết quả:

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu XTTMNN-6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:.....

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Số:.....

Cấp lần đầu:

ngày... tháng... năm...

Điều chỉnh lần thứ...:

ngày... tháng... năm...

Gia hạn lần thứ...:

ngày... tháng... năm...

Cấp lại lần thứ...:

ngày... tháng... năm...

CỤC TRƯỞNG CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-BCT ngày... tháng... năm... quy định chi tiết về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của... (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép..... (tên ghi bằng chữ in hoa của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài theo Giấy phép thành lập)

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch:

Nơi đăng ký thành lập:

Địa chỉ trụ sở chính:

Được thành lập Văn phòng đại diện tại: (tên tỉnh/thành phố)

Điều 2. Tên Văn phòng đại diện

Tên văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên Văn phòng đại diện trong đơn đề nghị)

Tên viết tắt: (nếu có)

Điều 3. Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện

(ghi địa điểm đặt Văn phòng đại diện theo đơn đề nghị)

Điều 4. Người đứng đầu Văn phòng đại diện

Họ và tên: (ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Điều 5. Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện (ghi cụ thể trên cơ sở đề nghị của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và phù hợp với Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Luật Thương mại, Nghị định số 100/2011/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan khác).

1

2

.....

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Điều 7. Giấy phép này được lập thành 02 (hai) bản gốc: 01 (một) bản cấp cho: (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài); 01 (một) bản lưu tại Cục Xúc tiến thương mại./.

CỤC TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu XTTMNN-7

Tên tổ chức XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập):

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập).....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website: (nếu có)

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt: (nếu có)

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Giấy phép thành lập số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư số.../2012/TT-BCT ngày... tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập số... ngày... với các nội dung cụ thể sau:

Nội dung điều chỉnh:

Lý do điều chỉnh:

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (tên đầy đủ của tổ chức) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền
của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài**
(Ký ghi rõ họ tên & đóng dấu)

Tài liệu gửi kèm:

- 01 bản sao (không cần công chứng) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

Mẫu XTTMNN-8

Tên tổ chức XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập):

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập).....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website: (nếu có)

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt: (nếu có)

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Giấy phép thành lập số:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư số.../2012/TT-BCT ngày... tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập với lý do như sau:

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (tên đầy đủ của tổ chức) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền
của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài
(Ký ghi rõ họ tên & đóng dấu)**

Hồ sơ gửi kèm:

- 01 bản sao Giấy đăng ký thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) (áp dụng cho hình thức quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP);

- 01 bản sao (không cần công chứng) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp (áp dụng cho hình thức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP);

- Bản gốc giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp (áp dụng cho hình thức quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP);

- 01 bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) áp dụng cho hình thức quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP);

- 01 bản sao Điều lệ hoặc quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) áp dụng cho hình thức quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP);

- 01 bản Lý lịch của người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Việt Nam (dịch ra tiếng Việt và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) áp dụng cho hình thức quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP).

Mẫu XTTMNN-9

Tên tổ chức XTTMNN
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập):

Tên viết tắt (nếu có):

Quốc tịch của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài:

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập).....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website: (nếu có)

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt: (nếu có)

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)

Giấy phép thành lập số:

Do:..... cấp ngày... tháng... năm... tại.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website: (nếu có)

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:..... Giới tính:

Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:

Do:..... cấp ngày... tháng... năm... tại.....

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư số.../2012/TT-BCT ngày... tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép

thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, (tên tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị gia hạn:.....
2. Thời hạn đề nghị được gia hạn thêm:

Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài (tên đầy đủ của tổ chức) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan./.

**Đại diện có thẩm quyền
của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài
(Ký ghi rõ họ tên & đóng dấu)**

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.
- Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh sự tồn tại và hoạt động thực sự của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài trong năm tài chính gần nhất.
- Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Mẫu XTTMNN-10

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-XTTM

Địa điểm, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện
của Tổ chức Xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 100/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư số.../2012/TT-BCT ngày... tháng 3 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của..... về việc xử lý vi phạm của Văn phòng đại diện.....;

Theo đề nghị của.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của (tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) sau:

Tên Tổ chức Xúc tiến thương mại nước ngoài:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên văn phòng đại diện:

Số Giấy phép thành lập:..... Do cấp ngày.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Do ông:..... là người đứng đầu văn phòng đại diện theo pháp luật

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:.....

Do..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

Điều 2. Trong thời hạn..... ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (Tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) phải nộp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam cho Cục Xúc tiến thương mại.

Điều 3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài) phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã được quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 100/2011/NĐ-CP.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...;
- Sở Công Thương tỉnh, thành phố ...;
- Công an tỉnh, thành phố...;
- Cơ quan thống kê tỉnh, thành phố...;
- Cục thuế tỉnh, thành phố...;
- Lưu: VT, QLXTTM.

CỤC TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)